

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: TOÁN - LỚP 2

(Thời gian: phút)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số gồm 8 chục và 5 đơn vị là:

A. 58

B. 805

C. 85

Câu 2. Trong phép tính: $45 + 23 = 68$, số 68 được gọi là:

A. Số hạng

B. Tổng

C. Hiệu

Câu 3: Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$13 \text{ kg} + 39 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

A. 43

B. 42

C. 52

D. 54

Câu 4. Số liền sau của 79 là:

A. 78

B. 80

C. 89

Câu 5. Các số 35, 72, 29, 90 được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 29, 35, 72, 90

B. 90, 72, 35, 29

C. 90, 72, 29, 35

Câu 6. Đơn vị đo được dùng để đo cân nặng là:

A. Ki-lô-gam (kg)

B. Lít (l)

C. Đề-xi-mét (dm)

Câu 7. Năm nay, bố 38 tuổi và con 8 tuổi. Vậy bố hơn con số tuổi là:

A. 46 tuổi

B. 30 tuổi

C. 38 tuổi

Câu 8. Tìm một số, biết hiệu của số đó và 15 bằng tổng của 20 và 10. Số đó là:

A. 45

B. 15

C. 35

II. PHẦN TỰ LUẬN: (6 ĐIỂM)

Câu 9. Đặt tính rồi tính:

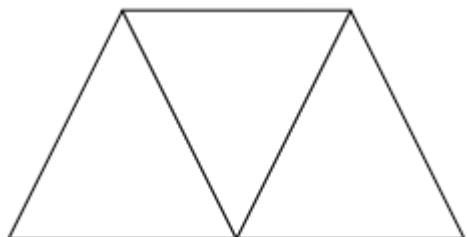
$$\begin{array}{r} 28 \\ + 35 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 46 \\ + 54 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 72 \\ - 38 \\ \hline \end{array}$$

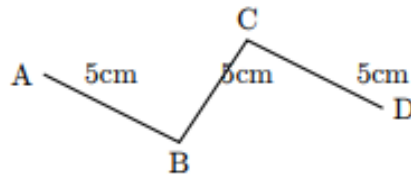
$$\begin{array}{r} 100 \\ - 34 \\ \hline \end{array}$$

Câu 10. Quan sát hình bên rồi điền số thích hợp vào ô trống: Có hình tam giác.



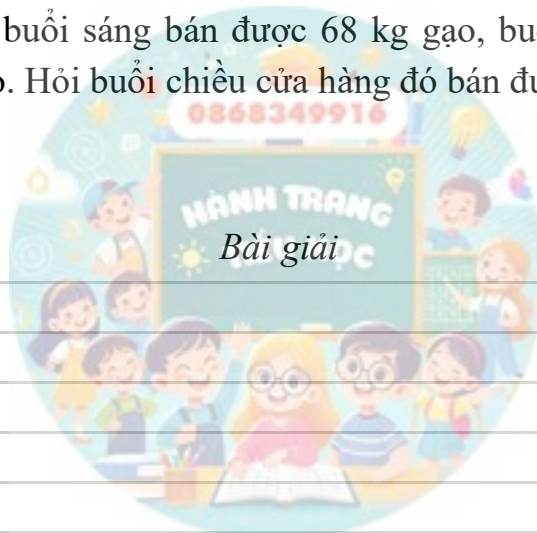
Có hình tứ giác.

Câu 11: Tính độ dài đường gấp khúc dưới đây:



Bài giải

Câu 12. Một cửa hàng buổi sáng bán được 68 kg gạo, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 15 kg gạo. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo? (2 điểm)



Câu 13. Điền số thích hợp vào ô trống: (1 điểm)

Con lợn cân nặng 35 kg. Con lợn nặng hơn con chó 10 kg. Con gà nhẹ hơn con chó 20 kg. Vậy:

Con chó cân nặng kg.

Con gà cân nặng kg.